

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019**  
**Lớp CGKL K10 Mã lớp học 26,959 Lý thuyết**

Môn học: CGMH22 Công nghệ chế tạo máy

Giáo viên: Nguyễn Văn Thái

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 25/12/2019

| STT | Mã SV    | Họ và tên          | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------|------------|--------------------------------------------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD180023 | Mạc Đức Tuấn Anh   | 02/07/1999 | 5,5                                        | 01    | Anh       |         |
| 2   | CD180190 | Trần Trọng Ánh     | 07/10/1999 | 9,0                                        | 01    | Ánh       |         |
| 3   | CD180291 | Đỗ Thanh Bình      | 01/01/2000 | 5,0                                        | 01    | Bình      |         |
| 4   | CD180431 | Nguyễn Đức Bình    | 15/10/2000 | 4,5                                        | 01    | Bình      |         |
| 5   | CD182249 | Trịnh Văn Công     | 14/08/2000 | 3,0                                        | 01    | Công      |         |
| 6   | CD181457 | Nguyễn Thành Đại   | 30/11/2000 | 3,0                                        | 01    | Đại       |         |
| 7   | CD182167 | Lê Duy Đạt         | 14/03/2000 | 5,0                                        | 01    | Dat       |         |
| 8   | CD182541 | Trần Văn Điệp      | 31/01/2000 | 8,0                                        | 01    | Điệp      |         |
| 9   | CD180532 | Kim Việt Đoàn      | 07/01/2000 | 6,5                                        | 01    | Đoàn      |         |
| 10  | CD181594 | Phạm Tiến Dũng     | 17/10/2000 | 4,25                                       | 01    | Dũng      |         |
| 11  | CD181646 | Nguyễn Hoàng Hải   | 30/05/2000 | 3,0                                        | 01    | Hải       |         |
| 12  | CD182110 | Nguyễn Văn Hải     | 09/06/2000 | 4,5                                        | 01    | Hải       |         |
| 13  | CD183144 | Vũ Minh Hòa        | 31/10/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           |         |
| 14  | CD181601 | Nguyễn Ngọc Hoan   | 09/12/2000 | 4,0                                        | 01    | Hoan      |         |
| 15  | CD182570 | Đinh Ánh Hồng      | 28/05/2000 | 7,75                                       | 01    | Hồng      |         |
| 16  | CD180462 | Nguyễn Quang Huy   | 19/02/2000 | 6,5                                        | 01    | Huy       |         |
| 17  | CD182934 | Trịnh Quang Huy    | 17/05/2000 | 5,0                                        | 01    | Huy       |         |
| 18  | CD182502 | Cần Minh Khang     | 17/09/2000 |                                            |       |           | Vắng    |
| 19  | CD180142 | Lê Đình Linh       | 26/07/1999 | 5,0                                        | 01    | Linh      |         |
| 20  | CD180955 | Lý Quang Linh      | 18/06/1999 | 5,0                                        | 01    | Linh      |         |
| 21  | CD180960 | Nghiêm Đình Long   | 07/02/2000 | 3,5                                        | 01    | Long      |         |
| 22  | CD182641 | Nguyễn Đức Long    | 02/03/1998 | 4,0                                        | 01    | Long      |         |
| 23  | CD182958 | Nguyễn Đức Long    | 08/08/2000 | 4,0                                        | 01    | Long      |         |
| 24  | CD180889 | Cao Tuấn Nam       | 24/03/2000 | 5,0                                        | 01    | Nam       |         |
| 25  | CD181682 | Hà Công Nguyên     | 13/06/2000 | 4,0                                        | 01    | Nguyên    |         |
| 26  | CD181270 | Lê Huyền Phương    | 05/03/2000 | 4,0                                        | 01    | Phương    |         |
| 27  | CD181480 | Đỗ Anh Quân        | 19/11/2000 | 6,0                                        | 01    | Quân      |         |
| 28  | CD183112 | Chu Hùng Sơn       | 27/11/2000 | 3,0                                        | 01    | Sơn       |         |
| 29  | CD181051 | Đinh Văn Sơn       | 25/07/2000 | 7,75                                       | 01    | Sơn       |         |
| 30  | CD182221 | Đỗ Việt Thắng      | 11/08/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           |         |
| 31  | CD181506 | Trịnh Văn Thứ      | 07/12/2000 | 7,0                                        | 01    | Thứ       |         |
| 32  | CD180947 | Vũ Long Thuận      | 04/05/2000 | 7,0                                        | 01    | L. Thuận  |         |
| 33  | CD180989 | Nguyễn Công Thường | 01/12/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           |         |
| 34  | CD183147 | Bùi Bá Toàn        | 24/04/2000 | 5,75                                       | 01    | Toàn      |         |
| 35  | CD180057 | Vũ Văn Trường      | 20/07/1999 | 6,0                                        | 01    | Trường    |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên          | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV     | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------|------------|------|-------|---------------|---------|
| 36  | CD182496 | Nguyễn Xuân Trường | 05/01/2000 | 4,5  | 01    | <i>Trường</i> |         |
| 37  | CD183133 | Phạm Đức Tú        | 24/06/2000 | 6,5  | 01    | Tú            |         |
| 38  | CD182012 | Nguyễn Hữu Vinh    | 23/09/2000 | 6,0  | 01    | Vinh          |         |
| 39  | CD181800 | Nguyễn Huy Vinh    | 02/08/2000 | 9,0  | 01    | Vinh          |         |
| 40  | CD180618 | Đỗ Văn Võ          | 17/02/2000 | 3,0  | 01    | Võ            |         |
| 41  | CD180760 | Nhữ Long Vũ        | 23/02/2000 | 8,0  | 01    | Vũ            |         |

Tổng số sinh viên dự thi: 37

Số sinh viên đạt: 25

Tổng số tờ giấy thi: 37

Ngày giáo viên nộp điểm: 31/12/2018

Hạn cuối nộp điểm: .....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**

*Nguyễn Văn Thái*

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

**TRƯỞNG KHOA**

*PGS. Dương Hùng*

CHỦ NHIỆM KHOA  
PGS. Dương Hùng

*Vũ Huyền*